

KINH ẤM TRÌ NHẬP

QUYỂN HẠ

Thuốc tri ái dục kia là những gì? Là Chỉ. Ái đã giải thoát rồi thì ý cũng giải thoát mà ý đã giải thoát thì bệnh liền khỏi. Thuốc trị si kia là những gì? Là quán. Si đã lui thì được giải thoát; do tuệ giải thoát là bệnh khỏi. Đức Phật nói hai pháp như vậy thì phải biết:

1. Tự.
2. Sắc.

Hai pháp phải xả:

1. Si.
2. Ái.

Hai pháp phải tự biết:

1. Tuệ.
2. Giải thoát.

Hai pháp có thể hành:

1. Chỉ.
2. Quán.

Chỉ kia đã hành thì khiến biết sắc: Đã biết rồi thì khiến xả được ái. Ái đã giải thì ý liền được giải thoát và tự chứng biết. Chỉ đã hành đủ đầy thì liền xả bỏ được si. Si đã được xả bỏ thì do đó tuệ được giải thoát và tự chứng biết. Nếu Tỳ-kheo dùng hai pháp để tự biết “tự” cũng như sắc, dùng hai pháp xả bỏ si cũng như ái. Như vậy là hoàn toàn không chấp trước, hành si hết, muốn qua khỏi thế gian nhưng vẫn còn vô vi hữu dư chưa qua được. Vô vi đã rất ráo, mạng đã rất ráo thì liền hết khổ, khiến cho về sau rồi thì không khổ. Khổ kia sở dĩ có là do ấm, cũng do trì, cũng do nhập. Đã hết chỉ, tịch nhiên; từ đó về sau không có ấm cũng như trì, cũng như nhập không nối liền nhau, chẳng khởi lên nữa. Đó là vô dư, đã được vô vi rất ráo vượt khỏi thế gian. Đó là hai thứ vô vi. Gốc thanh tịnh chẳng tham kia là những gì? Là ở trong ba cõi chẳng đắc, chẳng vọng, chẳng cầu. Đó gọi là gốc thanh tịnh chẳng tham. Gốc này là gì? Là chẳng tham thân thanh tịnh, lời nói thanh tịnh cũng như các pháp thanh tịnh liên quan khác mà ý nghĩ đến làm gốc. Đó là gốc thanh tịnh chẳng tham. Cũng có gốc thanh tịnh mà Đức Phật nói là tám thứ hạnh. Đó là gốc thanh tịnh. Gốc thanh tịnh kia cũng là ba thứ đạo thanh tịnh: Đó là gốc chẳng tham. Những gì là ba?

1. Phương tiện sinh sống chính đáng.
2. Suy nghĩ đúng đắn.
3. Định đúng đắn.

Đó là ba loại gốc đạo thanh tịnh. Vậy nên gọi là gốc thanh tịnh chẳng tham. Gốc pháp không sân nhuế chẳng phạm kia là những gì? Nếu hành nhẫn thì đời vị lai chẳng sinh ra sân nhuế. Nhân duyên của nhẫn là chẳng sân nhuế, mà chẳng sân nhuế thì chẳng thọ tai ương. Không nhuế, không sân cũng chẳng sân, không oán cũng chẳng tưởng oán thì đó là gốc pháp không sân nhuế chẳng phạm. Vậy nên gọi là gốc pháp không sân nhuế chẳng phạm.

Cũng có ba thứ đạo thanh tịnh là gốc pháp không sân nhuế chẳng phạm:

1. Chánh ngữ.
2. Chánh nghiệp.
3. Chánh trí lợi.

Đó là ba thứ đạo thanh tịnh. Vậy nên gọi là gốc pháp không sân nhuế chẳng phạm.

Gốc thanh tịnh không mê hoặc kia là những gì? Là từ tuệ thấy bốn Đế như thật. Ứng thọ thanh tịnh, chẳng ngu, chẳng hoặc, chẳng theo hoặc, cũng chẳng rơi vào hoặc, tướng sáng của tuệ minh thấy từ pháp thanh tịnh. Đó là gốc thanh tịnh không mê hoặc. Gốc này là gì? Là chẳng hoặc thanh tịnh. Hành động của thân, hành động của lời nói, hành động của tâm cũng đều tương quan với pháp thanh tịnh. Nó là tướng tư duy của ý, là gốc của pháp sở niệm, cũng là từ hai thứ đạo thanh tịnh, là gốc bất hoặc:

1. Thấy đúng.
2. Làm đúng.

Đó là từ hai gốc đạo chủng thanh tịnh. Vậy nên gọi là gốc thanh tịnh không mê hoặc. Đó là ba thanh tịnh, tám thứ đạo đã phân rành thích ứng, vô thường là như vậy.

Tướng vô thường kia là những gì? Tướng tất cả sở hành là phi thường. Suy biết đó sở tướng là thọ, đó gọi là tướng phi thường. Cũng từ đó có tám pháp của thế gian. Những gì là tám? Là có lợi, không lợi, danh tiếng, chẳng danh tiếng, có luận nghị, không luận nghị, hoặc khổ, hoặc vui, ý chẳng rơi vào, chẳng thọ nhận. Từ ngần ấy tư duy chẳng thọ, hộ chỉ, tư duy quán thì ác được dừng. Đó gọi là phi thường tướng.

Khổ tướng kia là những gì? Là tướng, biết thọ tất cả hành của thế gian là khổ. Đó gọi là khổ tướng. Từ đó cần phải làm gì? Nhìn khổ tướng đến tập mà làm tăng thêm là tham; đã biết đủ thì chẳng rơi vào tham, là ý chẳng thọ, chẳng theo, dẫn dắt nhau chẳng đọa, chẳng niệm. Ngần ấy ý hộ trì quán là đã đạt được sự dừng nghỉ (chỉ). Từ cái nhìn đó đạt đến sự cốt yếu này.

Tướng phi thân kia là những gì? Là tất cả pháp chẳng cho là thân, chẳng rơi vào thân, là tướng biết tướng thọ. Đó gọi là tướng phi thân. Từ đó là gì? Mong đạt đến tướng phi thân rồi niệm, rồi tư, rồi làm tăng trưởng, khiến tự cho thân này là ngã. Đó là vì ý chẳng thọ sự xả bỏ ngần ấy trạng thái. Chẳng thọ thì quán bất tịnh mới được dừng. Đó là từ sự cốt yếu mà đạt đến.

Tướng bất tịnh kia là những gì? Là tất cả hành của thế gian đều tướng là bất tịnh, tự biết thọ. Đó gọi là tướng bất tịnh. Từ tướng này làm những gì? Mong đạt đến tướng bất tịnh rồi niệm, rồi tư, rồi làm tăng trưởng khiến cho năm niềm vui của thế gian từ bỏ ý, chẳng dắt dẫn, chẳng thọ, chẳng lại rơi. Ngần ấy niệm nếu được hộ trì thì bất tịnh được dừng. Đó là từ sự cốt yếu mà đạt đến. Đó là bốn tư tướng niệm hành. Vì sao? Vì nó làm cho biết năm ấm nên Đức Phật nói sự phân biệt này thấy hành tướng bất tịnh kia, khiến cho sắc ấm từ đó được giải thoát, hành tướng khổ kia khiến cho thống ấm từ đó được giải thoát, thấy hành tướng phi thân kia, khiến cho tứ tướng ấm cũng như hành ấm từ đó được giải thoát. Thấy hành tướng phi thường kia khiến cho thức ấm từ đó được giải thoát, từ hành chỉ kia khiến cho ái từ đó được giải thoát, từ hạnh quán kia, khiến cho si từ đó được giải, từ chẳng tham kia mà bỏ tham, từ chẳng, sân nhuế kia mà là bỏ sân nhuế, từ chẳng hoặc kia mà bỏ si, từ tướng phi thường kia khiến cho giải thoát được hữu thường, từ tướng khổ, kia giải thoát được tướng lạc, từ tướng phi thân mà giải thoát được tướng thân, từ tướng bất tịnh kia mà giải thoát được tướng tịnh, từ chỉ mà nhiếp ý thì có thể được hoàn. Đó là tướng chỉ mà khiến cho từ đó được thiền chỉ.

Từ đó tất cả pháp tịch nhiên có thể được giải thoát thọ. Đó là quán tưởng khiến cho dừng lại tất cả biết.

Từ dục có thể được tướng hoàn. Đó là tướng chẳng tham khiến cho hoàn chẳng cùng “thủ” dừng và về sau chẳng lại sinh ra si. Đó là không có tướng sân nhuế, khiến cho từ giết hại trở lại được dừng; biết việc cũng như vật, đó là tướng bất hoặc, là khiến cho được dừng ở chỗ dừng. Sở hành của thế gian là pháp có thể thọ tướng. Đó là tướng phi thường. Nó khiến cho biết từ đâu sinh ra, cũng biết từ đâu diệt đi. Thức là chỗ này, là hành của thế gian, tạo sự đổi thay của thế gian. Cái mà thức tướng, đó là khổ, là đối tượng nghĩ tưởng. Đó là thống chủng xứ. Tất cả sở pháp chẳng trụ ở tướng. Đó là tướng phi thân, đó là tư tưởng đã thấy thân chết đã tan hoại, sinh thối xanh bầm. Vì thọ nhận tướng này nên đó là tướng nghĩ bất tịnh. Từ đó vì hối hận, khước từ khiến cho tịch nhiên, dừng lại. Đó là chỗ chín phẩm đã phân biệt nói lên cho thấy biết mà vì tất cả, không vì một bộ phận nào. Nói đầy đủ đó là gì? Là biết nghe nhiều, nghe ít, chẳng là người trí tuệ. Chẳng trí tuệ thì chẳng thường đặt ý tại kinh, ý liên tục sinh ra, từ đó chẳng phân biệt quán, khiến cho chẳng được tướng phi thường, chẳng thọ tướng phi thường, khiến cho từ đó rơi vào năm dục lạc khiến cho năm dục lạc che phủ. Từ đó mất đi sở hành thích hợp, khiến cho chẳng giải thoát được tướng khổ, khiến cho rơi vào năm ấm mà thọ lấy nhập, khiến cho ý chấp có thân này. Ngần ấy gốc, chẳng phải một gốc, chẳng xả bỏ, chẳng quan sát khiến cho chẳng đạt được tướng phi thân. Vì ý ở tại niềm vui nhan sắc chấp là thân, là tịnh, chẳng kể đến lớp da che phủ, khiến cho chẳng đạt được tướng bất tịnh. Chẳng trụ ở thọ chỉ, tướng này chẳng tin khiến cho không có tướng, chẳng thọ hỷ. Vì từ bốn thứ này đã trừ rồi thì đạt được chỗ vô vi. Đức Phật nói tín căn mà Tỳ-kheo muốn tri kiến thì phải cầu ở tại bốn thứ Câu cảnh là pháp thanh tịnh, chẳng bỏ tướng phương tiện, khiến đạt đến thanh tịnh, từ thanh tịnh phát khởi khiến đạt được vào bốn Ý chỉ.

Đức Phật nói tinh tấn căn mà Tỳ-kheo muốn thấy biết thì phải ở tại bốn Ý đoạn, sở cánh của quá khứ, nghĩ nhau chẳng quên, vì từ chẳng quên mà phát sinh đạt được bốn Ý chỉ.

Đức Phật nói niệm căn mà Tỳ-kheo muốn thấy biết thì phải quan sát ở tại bốn Ý chỉ là một ý căn, đó là định từ bất hoặc khởi lên, khiến đạt được bốn Thiền.

Đức Phật nói, Tỳ-kheo muốn biết định căn thì phải biết ở tại bốn Thiền. Từ gốc suy tính là tuệ. Như cái có có thể được giữ gìn thì từ đó phát khởi khiến cho đạt được bốn Đế.

Đức Phật nói tuệ căn mà Tỳ-kheo muốn thấy thì phải ở tại bốn Đế. Vì có bốn luân là chỗ ở tốt, nương người có trí tuệ, tự mình có nguyện chính, trước có phước. Tỳ-kheo đó được tướng đạo đức ở chung, đó là chỗ ở tốt, khiến được chỗ y chỉ của bậc Hiền giả, vì được nương tựa tướng đạo đức, đó là nương tựa người trí. Từ đó đạt đến chỗ có chính nguyện; vì được tướng chính nguyện, đó là Thân chính nguyện khiến đạt đến chỗ phước. Từ hạnh thanh tịnh có tướng sở nhập thì đó gọi là phước, khiến đạt đến năm chỗ vui.

Đó là giới pháp mười một điều:

1. Sắc trì giới không hối.
2. Đã chẳng hối thì khiến cho ý được hoan hỷ.
3. Đã có hoan hỷ thì khiến cho ái sinh.
4. Ý đã được ái thì thân được cậy nhờ.
5. Thân đã được cậy nhờ thì liền được an lạc.

6. Ý được an lạc rồi thì liền được chính chỉ.
7. Ý được chính chỉ rồi thì liền biết chân như có.
8. Đã biết chân như có rồi liền tịch nhiên.
9. Đã tịch nhiên rồi thì liền được ly.
10. Được ly rồi thì liền được giải thoát.
11. Đã được giải thoát thì liền thấy tuệ.

Có tuệ thì liền biết sinh tử đã dứt, đạo hạnh đã xong, việc làm đã hết chẳng trở lại thọ khổ nữa.

Tướng của giới là những gì? Trì giới đến trọn đời khiến cho từ đó đạt đến không hối hận, thân chẳng tăng tướng tội là không hối. Từ đó đạt đến hỷ, khiến cho được hỷ xứ. Tướng vừa ý là hỷ, khiến cho đạt đến ái xứ. Tướng hỷ tức là xứ, khiến đạt đến có chỗ nương cậy. Từ hành vi đó mà được tướng nương cậy khiến cho đạt đến lạc xứ. Đã không phiền não là tướng của lạc khiến cho từ đó đạt đến định xứ. Ý theo sự sai khiến chẳng quên là tướng của định, khiến cho đạt đến “Như” có tuệ xứ, chẳng mê hoặc. “Như” có tướng tương tùy đó là tịch nhiên xứ. Nếu biết phi thân thì đó là tướng tịch nhiên, khiến cho từ đó đạt đến chỗ ly biệt nhau. Chẳng thân cận, gặp gỡ là ly biệt nhau thì từ đó đạt đến giải thoát. Đã là chẳng phải pháp hành, chẳng thọ tai ương thì đó là tướng của giải thoát, khiến cho đạt đến giải thoát tuệ kiến.

Có bốn bậc đạo đức. Những gì là bốn? Là phước của bốn hành giả. Tỳ-kheo kia nếu như có trí biết thì đó là bậc kiến, là được dấu vết đạo. Đó là được phước đạo. Tỳ-kheo kia như có biết thì đó là lìa khỏi ác. Đó gọi là bậc Bạc, là có phước vãng lai. Tỳ-kheo kia do khước từ ác chẳng dùng nên gọi là bậc Tương ly. Tỳ-kheo kia đã được bậc Tương ly thì chẳng trở lại với phước nữa. Đó gọi là bậc Dục cánh không chấp trước. Phước của hành giả là nghĩa gì? Là đệ tử của đạo có tám thứ đạo hạnh. Đó gọi là hành giả. Đó chính là phước. Vậy nên gọi là phước của hành giả. Vì sao? Vì hành thanh tịnh là tên. Đó là phước thanh tịnh. Đó là Đạo đức có tám thứ đạo hạnh thanh tịnh. Đó là phước này. Vậy nên gọi là phước thanh tịnh. Tỳ-kheo kia ứng hợp được Đạo tích. Sao gọi là đã chắc chắn tương ứng với đạo? Đệ tử cắt đứt ba phước kết, ba phước kết kia là những gì?

1. Biết thân chẳng phải là thân.
2. Không nghi hoặc.
3. Hành giới chẳng trao đổi.

Đã đoạn ba phước kết này thì đệ tử của đạo liền đạt đến Đạo tích, chẳng rơi vào đường ác nữa, đạt được đạo rốt ráo, bảy lần lên trời, cũng như lui tới nhân gian, liền đoạn dứt khổ và từ khổ được giải thoát. Đó gọi là bậc Kiến đạo, là được phước của Đạo tích Tỳ-kheo kia đã làm những gì khiến cho ý rơi vào thân này, cũng như biết thân này? Ngu si là do chẳng nghe. Vì người thế gian chẳng gặp bậc Giác ngộ, cũng chẳng theo nghe thọ giáo giới cũng chưa phân biệt rõ, chánh pháp. Vì ý niệm của họ cho sắc này là thân, nhìn thấy khắp sắc là thân. Sắc này cũng là thân, sắc cũng chính là thân của ngã. Thống tướng, hành, thức cũng như trên đã nói. Đã quán như vậy rồi thì liền thọ năm niềm vui khiến cho thọ thân này, bị rơi vào thân, khiến cho ý nghĩ ngã là như vậy. Vì ngã này là do sự chấp trước liên tục nên chẳng được tự tại, dẫn dắt theo nhau. Như vậy, có sự chịu đựng, sự vừa ý nên ý có thể thọ nhận. Đã thọ nhận kiến theo hành thì đó là tà kiến, đưa đến sự thọ nhận thân này.

Tỳ-kheo kia bị cái thấy năm tà khiến cho rơi vào sự nghi hoặc không có. Những gì

là năm? Nếu cho sắc là đối tượng để thấy thì thân này so sánh trước. Thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy. Đó là năm tà kiến khiến cho rơi vào không có.

Về sau còn có mười lăm tà kiến nữa khiến cho rơi vào thường kiến. Tà kiến như vậy, thân này đoạn rồi liền xả bỏ sáu mươi hai tà kiến, khiến cho chẳng rơi vào kiến thường, phi thường. Đã xả bỏ thường và phi thường rồi tức là đệ tử của đạo không đảo kiến, tà kiến mà chỉ vì độ thế. Trục kiến là những gì khiến cho chẳng rơi vào thân tà kiến? Nếu đệ tử của đạo được nghe, được trực kiến thì thấy thông suốt kinh điển là đã thọ vô vi độ thế, là đã giải thoát được pháp thế gian. Họ chẳng lại thấy: sắc này là thân, nhìn thấy khắp sắc là thân, sắc này cũng là sắc của thân, sắc cũng là thân của ta. Thống, tưởng, hành, thức họ cũng đã chẳng thấy như vậy. Họ liền giải thoát được ba kết sử. Những gì là ba?

1. Chẳng thấy thân này.
2. Chẳng sân nhuế.
3. Chẳng nghi hoặc.

Đệ tử của đạo đã như vậy là không nghi hoặc, đối với Đức Phật cũng không nghi hoặc mà là tin tưởng, là hoan hỷ, Phật. Là Như Lai Vô Sở Trước Chánh Giác, tuệ hạnh đã đủ làm niềm vui, thế gian mà giải thoát, không có ai vượt qua. Pháp này là pháp chế ngự theo pháp, là thầy, là dạy pháp bảo trên trời dưới trời, là Phật tối thượng. Được niềm tin chẳng nghi này là theo pháp hạnh này, là ở tại pháp. Không kết sử, không nghi hoặc là tín là hỷ. Đức Phật nói pháp này hiện có thể học, có thể đạt đến, hiện tự thay đổi sở kiến mà đã giải thoát được là tuệ vì sự đói khát tương cận của tham này đã đoạn. Tương tùy đã đoạn thì rỗng không không sự ứng đắc. Ái đã hoại, đã lia, đã tận là vô vi. Đó là thứ hai. Không kết, không nghi, được pháp tùy pháp hành là đồng học tụ tập, là không kết không nghi, đã có thọ có hỷ, thọ như vậy thì được đệ tử của đạo, là đồng học tụ tập hạnh chánh thọ là thích thọ. Giới đã lập, định đã định, tuệ đã được giải thoát, đã thành tuệ giải thoát đã hiện hữu đã đạt đến. Đó là hành giả đệ tử của Phật. Tụ tập là bốn người. Do tu hành mà bốn đôi được gọi tám hạng người đạo hạnh, được thế gian tôn trọng, là không gì so sánh, đáng cúng dường, đáng phụng sự, đáng cung kính, là đất phước không gì hơn, là chỗ phụng sự của trời cũng như của người. Đó là thứ ba. Đã là pháp vô nghi mà theo pháp hành thì tất cả hành là khổ. Đã không nghi kết, đã thọ, đã hỷ mà theo ái là tập, khổ cũng từ tập ái. Đã không nghi kết, đã thọ, đã giải, đã hỷ, đã ái mà hết thì đó là khổ tận, không nghi, không kết. Đã được sự thọ này liền được hỷ rồi thì ái hết. Đó là khổ tận, không nghi, không kết. Đã giải thoát được thọ liền được hỷ là tám đạo hạnh. Từ sự thọ hành này khiến cho khổ tận, chẳng nghi, chẳng kết nữa. Đạt đến sự hiểu biết được hỷ, nếu vốn có nghi chẳng hiểu thì đối với Phật chẳng hiểu, đối với pháp chẳng hiểu, đối với hành giả thì trở ngại. Nếu có nghi thì đối với Khổ, đối với Tập, đối với Tận, đối với Đạo, sự thực hành bị nghi hoặc chẳng hiểu. Theo sự nghi hoặc của chí thì như vậy sao gọi là ghê lở? Vì điều đó đã hiểu, gốc đã đoạn, cây chẳng trụ nữa. Đã tan thì chẳng lại hiện, từ đó gốc pháp chẳng lại sinh ra.

Tỳ-kheo kia trì hành giới chuyển đổi làm hai loại:

1. Rơi vào khát ái.
2. Chẳng biết xa lánh.

Trì hành giới chuyển đổi là ý hướng từ đó hành giới nhiếp lấy, giữ gìn. Từ đó sẽ được làm trời, cũng như sánh ngang với trời, sẽ được lên trời. Người đó sẽ ở chung với ngọc nữ cùng nhau hưởng lạc. Nguyên vọng như vậy, có thể như vậy, kết chặt tư tưởng

như vậy, hướng đến tương kiến thì đó là khát ái. Tuy trì hành giới nhưng bị rơi vào đối chác thì kẻ đó chẳng hiểu được việc trì hành giới. Chuyển đổi những gì? Người hành giới chuyển đổi giới, chuyển đổi là gì? Là ý sinh ra: từ giới được tịnh, từ giới được giải thoát, từ giới được sự cốt yếu, là từ khổ lạc được độ. Hoặc ý sinh ra: Từ nguyện được độ. Đó là chẳng hiểu được sự trì hành giới mà trở thành đối chác. Vì nhân duyên gì chẳng hiểu để chuyển thành sự đối chác? Vì ý sinh ra: Từ cách ăn mặc, cũng từ nguyện mà được độ thế, từ khổ vui mà được lìa khỏi. Dùng hai nghiệp này là cách ăn mặc, cũng như nguyện làm khuôn mẫu.

Những gì là mô phỏng theo? Là hai giới, cách ăn mặc và nguyện ý mà cho là từ đó được giải thoát, từ đó được điều cốt yếu, từ đó được qua khỏi khổ vui. Từ khổ vui đó mà được vô vi. Từ sự bất chính đó cho là pháp. Từ sự chẳng giải thoát đó mà ý cho là giải thoát, chẳng chính mà cho là chính. Theo hành này mà có yên trí, vừa ý như vậy mà vọng kết thấy đó là giải. Như vậy là chẳng hiểu trì giới mà chuyển thành đối chác. Đó là hai kết. Đệ tử của đạo đắc đạo rời xa là không có, gốc đã đoạn, cây đã nhỏ thì chẳng mọc lại, từ đó về sau chẳng lại sinh ra. Pháp này là đã tịnh, giới như là đắc đạo giới, theo hành chẳng bị phá, chẳng bị xuyên thủng, chẳng bị mất, chẳng bị hối mà chỉ có tăng thêm. Như kẻ tuệ có thể không ai có thể đoạt lấy, vì được như vậy là đạt đến định ba phước kết đó. Đệ tử của đạo đã cắt đứt, đã đạt đến Đạo tịch, chẳng lại rơi vào ác pháp nữa, nhất định vượt khỏi thế gian ở lần vắng lai thứ bảy. Ở trên trời cũng như trong loài người, hết kỳ hạn vắng lai thì người đó liền được ra khỏi khổ yếu.

Có bốn sự tương ứng. Sao gọi là bốn tương ứng?

1. Tương ứng đã hiểu.
2. Tương ứng đoạn xả.
3. Tương ứng tự chứng.
4. Tương ứng tăng mãn.

Đệ tử đạo đức kia từ Khổ là đã tương ứng sự hiểu biết, từ Tập là đã tương ứng đoạn xả, từ Tận là tương ứng tự chứng, từ Đạo là tương ứng tăng mãn. Đó là chỉ quán đều tùy hành một chỗ, một lúc, một ý. Từ xưa đến nay cái có chính là có ý khiến cho tạo tác bốn việc. Những gì là bốn?

1. Khổ, từ Khổ đã hiểu là tương ứng Khổ.
2. Tập, từ Tập đã đoạn xả là tương ứng Tập.
3. Tận, từ Tận tự chứng là tương ứng Tận.
4. Đạo, từ Đạo tăng mãn khiến cho tương ứng Đạo.

Vì sao? Vì từ Khổ đã tương ứng với sự hiểu biết. Vì sao? Vì từ Tập đã tương ứng đoạn xả. Vì sao? Vì từ Tận đã tương ứng tự chứng. Vì sao? Vì từ Đạo đã tương ứng tăng mãn. Có thí dụ như bọt nước vận hành trong nước, lên đến cùng là có bốn hành. Từ bờ này qua đến bờ kia, qua đến nơi thì cắt đứt liên lạc. Đây cũng như vậy, chỉ quán cùng song hành một chỗ, một lúc, một ý, lên đến rốt cùng là thành bốn việc. Ví như mặt trời mọc, lên đến rốt cùng là hiện làm bốn việc: Chiếu sáng trừ tối, hiện sắc, hiện hết. Ví như thuyền đi qua, bờ này qua đến bờ kia, đạt đến sự cắt đứt liên lạc của sự vật. Chỉ quán cũng như vậy, cùng phát đi một chỗ, một lúc, một ý, lên đến rốt cùng là làm bốn việc: Vì hiểu Khổ như ứng tương ứng; vì đoạn Tập như ứng tương ứng; vì tự chứng Tận như ứng tương ứng; vì hành Đạo yếu như ứng tương ứng. Vì sao vậy? Là vì Khổ tương ứng biết xúc Tập giải tương ứng với sự biết đoạn Tận tương ứng biết chứng, Đạo tương ứng với sự biết sự xuất yếu. Chỉ quán cũng như vậy, cùng nhau hành một chỗ, một lúc,

một ý, lên đến rốt cùng là hành xong bốn việc là xúc Khổ, là đoạn Tập, là tự chứng Tận, là hành Đạo viên mãn. Ví như thắp đèn, đuốc, lên đến rốt cùng là làm được bốn việc: Tạo ánh sáng, trừ bóng tối, hiện hình sắc, bỏ nghi hoặc. Chỉ quán cũng như vậy, vì bốn việc: Biết Khổ, đoạn Tập, tự chứng Tận, hành Đạo viên mãn. Ví như thắp đèn lên đến rốt cùng là có bốn nghĩa: Là hiện sáng, trừ tối, hiện sắc, hết dầu mỡ tim bác. Chỉ quán cũng như vậy, cùng tùy hành một chỗ, một lúc, một ý, lên đến rốt cùng là tạo ra bốn việc: Biết Khổ, tương ứng Khổ, đoạn Tập, tương ứng Tập, tự chứng Tận, tương ứng Tận, hành Đạo viên mãn, tương ứng Đạo. Vì sao? Vì biết Khổ thì tương ứng Khổ. Vì sao? Vì đoạn Tập thì tương ứng Tập. Vì sao? Vì tự chứng Tận thì tương ứng Tận. Vì sao? Vì hành Đạo viên mãn thì tương ứng Đạo. Do đâu mà ứng? Là từ Chỉ quán. Những gì là ứng? Ứng sao gọi là trì? Là buộc ý quán. Ý đã buộc ý quán thì liền thấy năm ấm khổ. Sự ràng buộc ý đó chính là chỉ. Đã thấy năm ấm là khổ thì đó là quán, thấy chỗ mà năm ấm gần nhau có thể phát sinh trước dục, mong được đến với nhau, chẳng bỏ chỗ Tập thì chính là đã đoạn đã hết. Đạo Chỉ quán cũng như vậy, khiến cho bốn Đế đạo đức này một chỗ, một lúc, một ý lên đến rốt cùng là làm cho tương ứng bốn Đế. Như vậy đệ tử đạo đức của đạo chính là pháp tướng. Đã ứng pháp thì đó gọi là Kiến địa, đã được mạch đạo, đến được Đạo tích. Lại Chỉ quán, khiến cho ái dục, sân nhuế, sử phược bị diệt trừ, được là đệ tử của đạo chịu sự vắng lai. Do hành này đầy đủ nên đã từ chỗ vắng lai liền hủy hoại gốc khổ. Đó là Bạc địa. Đã rốt cùng phước vắng lai thì được dừng nơi đức. Lại tăng thêm chỉ quán khiến cho sự sai khiến của ái dục, sân nhuế còn lại được bỏ hết. Ái dục, sân nhuế chưa bỏ hết kết sử thì khiến cho hết. Khi đã hết rồi là được đệ tử của đạo thì liền giải thoát được năm kết ở dưới. Những gì là năm?

1. Thấy thân là khổ.
2. Giải thoát nghi.
3. Chẳng hoặc, chẳng đổi chác giới.
4. Chẳng tham cầu.
5. Chẳng sân nhuế.

Đó là năm kết sử đã hết, được đệ tử của đạo, chẳng trở lại thế gian nữa. Vị ấy vượt qua khỏi thế gian, chẳng trở lại thế gian này nữa. Đó gọi là Khước địa. Đó là phước bất hoàn. Đã đạt đến được Phước bất hoàn mà lại tăng thêm chỉ quán thì khiến cho được giải bỏ năm kết ở trên. Những gì là năm?

1. Tham muốn cõi Sắc.
2. Tham muốn cõi Vô sắc.
3. Si.
4. Kiêu mạn.
5. Ngu si.

Đã đủ năm hạnh trên là đã bỏ được năm kết, liền không có sở trước, đã vượt qua thế gian không còn phiền não, đã rốt cùng từ chánh đạo được giải thoát. Đó là Tất địa. Không còn dấm trước chỉ còn có vô vi mẫu nhiệm là đã xả hết rồi, mạng căn của thế gian hết, khổ của thế gian cũng hết, chẳng sinh ra khổ nữa. Đệ tử kia do vì “ấm trì nhập” này đã hết, tịch nhiên nên chẳng có “ấm trì nhập”, chẳng kết nhau, chẳng phát sinh nữa. Đó gọi là đã rốt cùng vô vi. Đức Phật vì đệ tử đã nói Đế tương ứng, cũng nói từng phần tương ứng, cũng nói về Địa, cũng nói về phước, nói về Đoạn, nói về Tội, nói về Ly, nói về hai vô vi... Vì tất cả mà nói như vậy, Đức Phật đã độ thế xong. Nếu người muốn vượt khỏi thế gian thì phải hành những pháp đó. Những gì là chín chánh định theo

thứ lớp tư duy? Đó là bốn Thiên cùng bốn Định vô sắc và định đã tận cùng. Đó là chín Chánh định theo thứ lớp. Thiên thứ nhất kia đã xả năm thứ, theo năm thứ chính. Đã xả năm thứ gì? Đó là năm cái:

1. Ái dục.
2. Sân nhuế.
3. Thụy miên.
4. Bất liễu hối.
5. Nghi.

Đó là năm thứ.

Thiên ở trên đã xả bỏ ái dục cái kia là vì sao? Ái dục gọi là hành vi ái trước năm dục lạc mà phát ra sự mong cầu, theo sự mong cầu đã phát ra đó chẳng bỏ, khiến cho chúng phát khởi. Đó gọi là ái dục cái.

Sân nhuế cái kia là những gì? Là nếu có người phát ra hành vi sân nhuế mà sân nhuế đó gốc là do sự phi pháp phát sinh thì đó gọi là sân nhuế cái.

Thụy miên cái kia là những gì? Thụy là thân dừng, là ý dừng, là thân chỉ, là ý chỉ, là thân si, là ý si, là thân nặng, là ý nặng, là thân bất tiện, là ý bất tiện, là thân chẳng sử, là ý chẳng sử. Đó là thụy miên. Là những gì? Là ý theo nhau khiến cho mất nhắm lại, động chẳng động, khiến cho chẳng làm việc. Đó là miên. Đầu trên là thụy, phần sau là miên, cộng hai cái này lại thì gọi là thụy miên cái.

Bất liễu hối cái kia là những gì? Là thân chẳng dừng. Hối là gì? Là những ý niệm có thể, chẳng thể, chẳng được là hối. Đầu trên đó là bất liễu, phần sau là hối. Cộng hai cái đó lại thì gọi là Bất liễu hối cái.

Nghi cái kia là những gì? Nếu chẳng tin Phật, chẳng tin Pháp, chẳng tin các bậc hành giả, chẳng giải được Khổ, Tập, Tận, Đạo, kết sử này cũng từ đó phát khởi thì đó gọi là Nghi cái. Cũng có năm nghi: Có huyền tụ nghi, có phát giáo nghi, có đạo phân biệt nghi, có dục hành định nghi, có đắc đạo phước nghi. Như vậy, đó là nói về định nghi. Đó là năm cái. Cái là nói những gì? Cái là khước từ đối trị, là khước từ tất cả pháp thanh tịnh. Khước từ là sao? Ái dục là khước từ thanh tịnh, sân nhuế là khước từ ý bình đẳng, thụy là khước từ chỉ, miên là khước từ tinh tấn, ngũ lạc là khước từ hành, chỉ kết là khước từ bất hối, nghi là khước từ tuệ, chẳng biết vốn từ đâu khởi là khước từ sự hiểu rõ.

M

ĐỨC PHẬT NÓI TUỆ ÁN MỘT TRĂM SÁU MƯƠI BA ĐỊNH GIẢI

Ông phải biết, này Xá-lợi-phất! thân Như Lai là không thân, không tác, không khởi, không diệt, không từ cái có, chưa từng tạo ra, không hợp, không đi, không đến, không biết, không tập đều thanh tịnh, không nuôi, không ghét, không đi, không dừng, không sinh, không báo, không thấy, không gián đoạn, không mùi hơi, không thưởng thức, không canh, không thức, không hiểu, không dụ, không biết nhẫn, không sân nhuế, không tư tưởng, chẳng phải ý, lìa khỏi ý, ý bình đẳng, không bình đẳng, khử bỏ ý, không cái cho, không năm đường, năm đường cắt đứt, dụng cụ trọng yếu, không cửa, không não, không có, không sợ, không có thể, không chẳng thể, không nghiệp, không thành, không lời nói, không mềm, chẳng hiện, chẳng phải sáng, chẳng phải tối, chẳng phải

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

diệt, chẳng diệt, lìa khỏi diệt, đã diệt là tịnh, cực tịnh, tịnh đó chẳng dùng, chẳng phải duyệt, chẳng phải ái, chẳng phải gánh vác, lìa khỏi gánh vác, đã trụ thì ứng với không chỗ, chẳng phải ra đi, chẳng phải mất, chẳng phải chìm mất, chẳng phải pháp, chẳng phải không pháp, chẳng phải cỡi, chẳng phải không cỡi, chẳng phải tận, không có tận, xả bỏ tận, không nộ, lìa khỏi trời, lìa khỏi âm hưởng, lìa khỏi lời nói, lìa khỏi tư tưởng, chẳng phải hợp, chẳng phải chẳng hợp, chẳng phải cực, chẳng phải chẳng cực, chẳng phải đi, chẳng phải chẳng đi, chẳng phải hai, chẳng phải chẳng vui, không thọ kia, không cái nhìn thấy, không tướng, lìa khỏi tướng, chẳng cầu tướng, sáng an từ từ, không chấp trước, lìa khỏi chấp trước, tạo niềm tin, cũng không hai, xưng Như, là thẩm xét Như, thẩm xét nghĩa Như, chẳng phụ độ người, không độ, trừ không trừ, cứu không cứu, nói không nói hai, không có ngang bằng, không sánh bằng, cùng hư không ngang bằng, không chỗ ngang bằng, không sinh ngang bằng, không được ngang bằng, không ngưng nghỉ, lìa khỏi ngưng nghỉ, đã tịch mà tịch đầy, tịch tan, giải thoát tâm, hạnh thiện chuyển đến trọng yếu, tất cả báo đoạn dứt, thành tựu đầy đủ, rất chân thật, thân sáng, chất tịnh, không tự tư duy, không sở hạnh, hạnh giải, không giải, không ứng, chẳng bằng, chẳng dài, chẳng tròn, chẳng vuông, chẳng khen ấm, chẳng xưng chủng, chẳng ca ngợi nhập, chẳng là số, chẳng đạt đến số, chẳng lại sinh, chẳng thể thấy, chẳng có biết, cũng chẳng chết, chẳng nhân duyên của thế gian, không thân chẳng nhân duyên nhưng chẳng té ngã, không có chỗ ở, chẳng phải chung, chẳng phải thử, chẳng phải niệm, chẳng phải ưu, chẳng phải việc, chẳng phải tranh cãi, chẳng phải tướng ác, chẳng phải diệt độ, chẳng phải diệt xong, chẳng phải sự tạo tác, chẳng phải chẳng tạo tác.

